TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:117/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Văn V, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Hà Văn V trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H do quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 1996, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã không còn sống chung với nhau, nhận thấy hiện nay không còn tình cảm với nhau nên ông V xin ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Hà Thanh T, sinh ngày 13/9/1997, Hà Thị Mỹ D, sinh ngày 15/11/2000, Hà Thị Tiểu Y, sinh ngày 01/02/2005; các

con hiện do vợ đang nuôi dưỡng, khi ly hôn ông V đồng ý để vợ nuôi, đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Chồng là ông Hà Văn V xin ly hôn, bà đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau; vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Về con chung: Có 03 con chung tên là Hà Thanh T, sinh ngày 13/9/1997, Hà Thị Mỹ D, sinh ngày 15/11/2000, Hà Thị Tiểu Y, sinh ngày 01/02/2005 (con chung tên là Hà Thanh T và Hà Thị Mỹ D đã thành niên); các con hiện bà đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Hà Văn V khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Bà H có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bà Nguyễn Thị H có văn bản xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông V, bà H xác định vợ chồng có 03 con chung tên là Hà Thanh T, sinh ngày 13/9/1997, Hà Thị Mỹ D, sinh ngày 15/11/2000, Hà Thị Tiểu Y, sinh ngày 01/02/2005 (con chung tên là Hà Thanh T và Hà Thị Mỹ D đã thành niên) hiện do bà H đang nuôi dưỡng, Tòa án ghi nhận ý kiến cháu Tiểu Y thể hiện "nếu ba mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ". Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V, bà H thỏa thuận thống nhất bà H được tiếp tục nuôi con, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến;

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn V.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi con chung tên Hà Thị Tiểu Y, sinh ngày 01/02/2005. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Ông Hà Văn V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008421 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Hà Văn V đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng